

CÔNG TY CỔ PHẦN KCN HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		48.689.565.084	50.017.283.199
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.443.206.333	13.613.550.074
1. Tiền	111		3.373.206.333	3.343.550.074
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.070.000.000	10.270.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.805.400.000	877.607.500
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2.733.593.333	2.732.350.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(928.193.333)	(1.854.742.500)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.058.521.769	19.027.744.044
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	7.344.105.303	6.644.952.801
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	5.454.789.436	5.170.904.634
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	7.418.019.160	7.304.028.739
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(158.392.130)	(92.142.130)
IV. Hàng tồn kho	140		12.240.008.124	15.619.109.415
1. Hàng tồn kho	141	V.8	12.240.008.124	15.619.109.415
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		142.428.858	879.272.166
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		3.628.858	758.472.166
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	138.800.000	120.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KCN HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		97.723.615.887	97.237.958.035
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		20.166.475.709	19.172.080.233
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	6.098.660.418	6.670.770.073
Nguyên giá	222		11.037.475.965	11.012.892.178
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.938.815.547)	(4.342.122.105)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228	V.11	31.606.200	31.606.200
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(31.606.200)	(31.606.200)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	14.067.815.291	12.501.310.160
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	54.290.331.470	59.419.116.173
Nguyên giá	241		91.286.522.797	89.733.276.613
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(36.996.191.327)	(30.314.160.440)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		20.979.085.909	17.960.467.950
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	20.979.085.909	17.960.467.950
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.287.722.799	686.293.679
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	2.287.722.799	686.293.679
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		146.413.180.971	147.255.241.234

CÔNG TY CỔ PHẦN KCN HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		64.268.918.289	70.023.273.301
I. Nợ ngắn hạn	310		15.652.583.456	18.932.310.585
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	-	4.170.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.17	5.052.965.066	4.846.555.130
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	6.030.336.200	6.576.662.110
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	313.852.560	157.721.509
5. Phải trả người lao động	315	V.20	949.197.150	586.137.212
6. Chi phí phải trả	316	V.21	465.638.060	760.109.327
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	1.524.705.989	969.953.992
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	1.315.888.431	865.171.305
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		48.616.334.833	51.090.962.716
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	-	4.928.267.041
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	-	243.268.967
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.26	48.616.334.833	45.919.426.708
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		82.144.262.682	77.231.967.933
I. Vốn chủ sở hữu	410		82.144.262.682	77.231.967.933
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	10.845.605.232	9.254.891.819
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	4.280.227.778	3.516.079.438
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	17.018.429.672	14.460.996.676
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		146.413.180.971	147.255.241.234

19815-C
CÔNG TY
HÀNG HỮU
N VÀ TỰ
& C
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN KCN HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

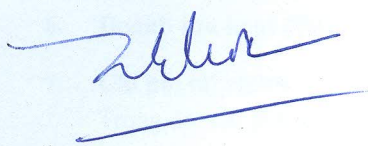
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký ợc		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		318,88	344,04
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 07 tháng 3 năm 2013



Lê Mạnh Khoa
Người lập biểu



Hành Hữu Hưng
Kế toán trưởng



Thái Minh Quang
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KCN HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

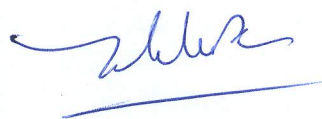
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	54.734.759.273	56.284.747.345
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	54.734.759.273	56.284.747.345
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	31.267.673.497	33.538.964.529
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.467.085.776	22.745.782.816
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.604.333.539	3.745.003.933
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	615.853.428	3.129.867.127
Trong đó: chi phí lãi vay	23		593.566.900	1.263.483.030
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.409.054.190	1.205.104.743
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.965.874.684	7.022.818.300
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.080.637.013	15.132.996.579
11. Thu nhập khác	31	VI.7	233.792.117	560.382.772
12. Chi phí khác	32		970.438	9.985.405
13. Lợi nhuận khác	40		232.821.679	550.397.367
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.313.458.692	15.683.393.946
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	1.203.926.817	925.578.472
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.109.531.875	14.757.815.474
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3.222	2.952

Lê Mạnh Khoa
Người lập biểuHành Hữu Hưng
Kế toán trưởngThái Minh Quang
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 3 năm 2013